

**DANH MỤC THÔNG TIN TỪ KẾT QUẢ
ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM HÀNG NĂM
(Thông tin cả năm)**

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
1. Phân bố dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, tình trạng hoạt động kinh tế	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Tình trạng hoạt động kinh tế	2007 - Năm báo cáo
2. Cơ cấu dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo tình trạng hoạt động kinh tế	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Tình trạng hoạt động kinh tế	2007 - Năm báo cáo
3. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo quý	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
4. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
5. Cơ cấu tuổi của lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Vùng KT-XH; Nhóm tuổi; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
6. Cơ cấu lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật	Vùng KT-XH; Trình độ CMKT; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
7. Số người có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo quý	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
8. Tỷ số việc làm trên dân số của dân số từ 15 tuổi trở lên	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
9. Cơ cấu lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật	Vùng KT-XH; Trình độ CMKT; Giới tính; Thành	2011 - Năm báo cáo

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
	thị/Nông thôn	
10. Cơ cấu lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo nghề nghiệp	Vùng KT-XH; Nghề nghiệp; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
Cơ cấu lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo ngành kinh tế	Vùng KT-XH; Ngành kinh tế; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 -2014
Cơ cấu lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo loại hình kinh tế	Vùng KT-XH; Nghề nghiệp; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - 2018
11. Cơ cấu lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo vị thế việc làm	Vùng KT-XH; Vị thế việc làm; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
12. Tiền lương (Thu nhập) bình quân tháng của lao động làm công ăn lương từ 15 tuổi trở lên chia theo vùng kinh tế - xã hội và quý	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
13. Tiền lương (Thu nhập) bình quân tháng của lao động làm công ăn lương từ 15 tuổi trở lên chia theo khu vực kinh tế và quý	Vùng KT-XH; Khu vực kinh tế; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
14. Tiền lương (Thu nhập) bình quân tháng của lao động làm công ăn lương từ 15 tuổi trở lên chia theo loại hình kinh tế và quý	Vùng KT-XH; Loại hình kinh tế; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
15. Tiền lương (Thu nhập) từ việc làm bình quân/tháng của lao động làm công ăn lương từ 15 tuổi trở lên	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
16. Số giờ làm việc bình quân/tuần của lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo vùng kinh tế - xã hội và quý	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
17. Số giờ làm việc bình quân/tuần của lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo khu vực kinh tế và quý	Vùng KT-XH; Khu vực kinh tế; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
18. Số giờ làm việc bình quân/tuần của lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo loại hình kinh tế và quý	Vùng KT-XH; Loại hình kinh tế; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
19. Số giờ làm việc bình quân/tuần của lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
20. Tỷ trọng lao động có việc làm chia theo nhóm giờ làm việc trong tuần	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Thành thị/Nông thôn; Nhóm giờ làm việc	2011 - Năm báo cáo
21. Lao động thiếu việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo quý	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
22. Lao động thiếu việc làm trong tuổi lao động chia theo quý	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
23. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động từ 15 tuổi trở lên	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
24. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong tuổi lao động	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2011 - Năm báo cáo
25. Lao động thất nghiệp từ 15 tuổi trở lên chia theo quý	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
26. Lao động thất nghiệp trong độ tuổi lao động chia theo quý	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
27. Cơ cấu tuổi của lao động thất nghiệp từ 15 tuổi trở lên	Vùng KT-XH; Nhóm tuổi; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2011 - Năm báo cáo
28. Lao động thất nghiệp từ 15-24 tuổi (thanh niên) chia theo quý	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
29. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động từ 15 tuổi trở lên	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
30. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong tuổi lao động	Vùng KT-XH; Đơn vị hành chính; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2011 - Năm báo cáo
31. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo nhóm tuổi	Vùng KT-XH; Nhóm tuổi; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
32. Tỷ trọng của lao động tìm việc từ 15 tuổi trở lên theo các phương thức tìm việc	Vùng KT-XH; Phương thức tìm việc; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo
33. Phân bố dân số không hoạt động kinh tế từ 15 tuổi trở lên chia theo quý	Vùng KT-XH; Giới tính; Thành thị/Nông thôn; Quý	2011 - Năm báo cáo
34. Cơ cấu tuổi của dân số không hoạt động kinh tế từ 15 tuổi trở lên	Vùng KT-XH; Nhóm tuổi; Giới tính; Thành thị/Nông thôn	2007 - Năm báo cáo